

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Đinh Quốc Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn S, sinh năm 1974, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 03, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàn Văn T, sinh năm 1928; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1928; bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2000.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 02, T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Anh Đinh Công H, sinh năm 1980

Trú tại: Khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, tại nhà Hoàng Văn S ở khu 03, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Công an huyện Cẩm Khê phối hợp Công an xã T bắt quả tang Hoàng Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn C ở khu 02, T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trên tay phải của C 02 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong đều có chứa chất bột, cục màu trắng.

Thu giữ bên tay phải của S số tiền 600.000đồng;

Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FOXFONE - F201 màu trắng, bên trong có lắp sim số 01667206281 và số tiền 140.000đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 21/6/2018 đối với chất bột cục màu trắng chứa trong hai gói giấy thu giữ của C.

Tại kết luận giám định số 676/KLGD ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,021 gam, loại heroine”. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, khi C trên đường đi đến nhà S để hỏi mua ma túy thì gặp Đinh Công H, nên Chung rủ H cùng đi đến nhà S thì H đồng ý đi cùng. Khi đến nhà S, C hỏi mua S hai gói ma túy thì S đồng ý nên bán cho C hai gói ma túy giá 600.000đồng và C đưa cho S 600.000đồng, khi S đang cầm tiền trên tay và đưa 02 gói ma túy cho C cầm thì bị Công an huyện Cẩm Khê kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Qua lời khai của C, S và H đã xác định được H chỉ đi cùng C, không biết việc mua bán ma túy giữa C và S.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của S không thu giữ được thêm đồ vật, tài liệu liên quan nào khác.

Kết quả điều tra còn làm rõ: Ngoài phạm tội bán ma túy cho C bị bắt quả tang, S còn khai hai lần khác bán ma túy cho Đinh Công H, cũng được H thừa nhận cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2018, tại nhà của S ở khu 03, xã T, S đã bán cho H 01 gói ma túy giá 200.000đồng.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2018, tại nhà của S ở khu 03, xã T, S tiếp tục đã bán cho H 01 gói ma túy giá 200.000đồng.

Về nguồn gốc ma túy S bán cho C và H: S khai mua của một người ở tỉnh Lào Cai, S không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không xác minh được người đã bán ma túy cho S.

Đối với H và C: Quá trình điều tra làm rõ H và C mua ma túy của S để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với H và C.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời điểm tính từ ngày bị tạm giam ngày 21/6/2018.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ 0,003 gam chất bột, cục màu trắng còn lại cùng bao gói được niêm phong dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan kết luận là heroine để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 600.000 đồng S bán ma túy cho C mà có để sung quỹ nhà nước.

Thu hồi để tịch thu số tiền 400.000đồng S bán ma túy cho H để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo các tài sản số tiền 140.000đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu FOXONE - F201 bên trong có lắp sim số 01667206281 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, tại nhà S ở Khu 03, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, S đã bán ma túy cho Hoàng Văn C thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối hợp công an xã T bắt quả tang. Kết quả giám đã kết luận: Mẫu vật thu giữ của S bán cho C gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,021 gam, loại heroine.

Hành vi S bán ma túy cho C, trọng lượng là 0,021 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Qua đấu tranh khai thác còn làm rõ: Ngày 17/6/2018 và ngày 19/6/2018 S còn hai lần bán ma túy cho Đinh Công H, mỗi lần một gói số tiền 200.000đồng. Việc S bán ma túy cho hai người và bán cho H hai lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, thời gian, địa điểm phạm tội; các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo S về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của

Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

....

b). Phạm tội 02 lần trở lên;

c). Đối với 02 người trở lên.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo S là rất nghiêm trọng. Bị cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự tại địa phương và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai báo giúp sớm kết thúc điều tra vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố, mẹ bị cáo có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, hạng ba nên được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo Sn đã hai lần phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không ấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội và bản thân bị cáo còn nghiện ma túy nên bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với S mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội

còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Kết quả xác minh tài sản; nghề nghiệp và thu nhập đối với bị cáo thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn; không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng vụ án thu giữ là chất ma túy còn lại sau giám định trọng lượng 0,003 gam kết luận là Heroin là vật cấm lưu hành phải tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 600.000 đồng thu của S có nguồn gốc do bán ma túy cho C là tiền do phạm tội mà có phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Số tiền 400.000 đồng S bán ma túy cho H ngày 17/6 và ngày 19/6/2018, là tiền do S phạm tội mà có phải thu hồi để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 140.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu FOXONE - F201 bên trong có lắp sim số 01667206281 thu của bị cáo S nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này, S khai mua ma túy của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho S nên không có cơ sở xem xét.

Quá trình điều tra đã làm rõ C và H đã mua ma túy của S để sử dụng nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với C và H là đúng pháp luật.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 0,003 gam Heroin là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của giám định viên tại các vị trí trên mép dán để tiêu hủy.

- Tịch thu số tiền 600.000đồng bị cáo S có được do bán ma túy cho C để sung quỹ nhà nước.

- Thu hồi để tịch thu số tiền 400.000đồng bị cáo S bán ma túy cho H ngày 17/6 và ngày 19/6/2018 để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S số tiền 140.000đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu FOXONE - F201 bên trong có lắp sim số 01667206281 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/11/2018).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- TG CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng